

Số: /BC-TCT06

Tuy Phước, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Công văn số 9072/UBND-KSTT ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc xây dựng báo cáo sơ kết 02 năm Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Đề án 06*) của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện Tuy Phước báo cáo kết quả 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện, như sau:

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa bàn

Tuy Phước là huyện đồng bằng lớn ở phía Nam tỉnh Bình Định, trung tâm giao lưu kinh tế, chính trị của tỉnh nhà; phía Bắc giáp Thị xã An Nhơn, huyện Phù Cát; phía Đông, phía Nam giáp Đám Thị Nại và thành phố Quy Nhơn; phía Tây giáp huyện Vân Canh. Với tổng diện tích tự nhiên 217,2 km², tổng số 54.113 hộ, với 216.168 nhân khẩu. Hiện nay có 11 xã, 02 thị trấn (thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì, xã Phước Thành, xã Phước An, xã Phước Lộc, xã Phước Nghĩa, Phước Hiệp, xã Phước Thuận, xã Phước Sơn, xã Phước Hòa, xã Phước Hưng, xã Phước Quang và xã Phước Thắng). Nằm bên Đám Thị Nại, có sông Côn, sông Hà Thanh chảy qua, có tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 19, quốc lộ 19B, quốc lộ 19C, tỉnh lộ ĐT640 và đường sắt xuyên Việt chạy song song qua địa bàn huyện theo hướng Bắc - Nam và tiếp nối với các đầu mối giao thông chiến lược, riêng tuyến đường sắt có ga Diêu Trì một trong những ga lớn ở khu vực Nam Trung Bộ. Vì vậy lượng người giao thương mua bán hàng ngày rất đông; thị trấn Tuy Phước được xem là trung tâm kinh tế, chính trị, xã hội của huyện Tuy Phước, với 23 cơ quan Đảng, chính quyền đoàn thể đóng trên địa bàn. Có 06 chùa, 02 nhà thờ và 01 thánh thất Cao đài.

Thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án 06/CP, ngày 21/03/2022 (*ban hành kèm Quyết định số 808/QĐ-UBND, ngày 16/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định*) cũng là lúc nền kinh tế chuyển sang trạng thái bình thường mới, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; các hoạt động văn hóa - xã hội dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, giá cả

một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu, nguồn nhân lực lao động thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện. Những điều này cũng tác động không nhỏ đến mọi mặt đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh, trật tự,... của địa phương; đồng thời làm ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện được thành lập theo Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước. Ngay từ khi được thành lập, Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện đã bám sát mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể theo giai đoạn 2022-2023; thực hiện các văn bản chỉ đạo của BCD thực hiện Đề án 06 tỉnh Bình Định¹, xác định 28/33 nhiệm vụ được giao tại Quyết định 827/QĐ-UBND, ngày 18/3/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trong đó:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 15 nhiệm vụ
- Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 00 nhiệm vụ
- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 13 nhiệm vụ
- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai: 00 nhiệm vụ

(Phụ lục 01 kèm theo)

¹ **Năm 2022:** Quyết định 888/QĐ-UBND, ngày 21/3/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Công văn 45/BCĐ06, ngày 28/3/2022 về việc thành lập tổ công tác thực hiện Đề án 06 cấp huyện, cấp xã; Công văn 60/BCĐ06, ngày 06/4/2022 về việc hướng dẫn việc hoàn thiện hồ sơ kết nối, tích hợp để sử dụng thông tin, dữ liệu của CSDLQG về DC; Công văn 3082/UBND-KSTT, ngày 06/6/2022 về việc triển khai sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 về tình hình thực hiện Đề án 06; Công văn 164/BCĐ06, ngày 04/7/2022 về việc rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06.

Năm 2023: Công văn 547/UBND-KSTT, ngày 08/02/2023 về việc kiểm tra tình hình sử dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ công tác giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 332/KH-BCĐ06, ngày 13/02/2023 về khảo sát việc sử dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ công tác giải quyết TTHC, DVC; Công văn 685/UBND-KSTT, ngày 15/02/2023 về việc tổng hợp, báo cáo tình hình kinh phí đầu tư hạ tầng CNTT phục vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Quyết định 827/QĐ-UBND, ngày 18/3/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 06/CP năm 2023; Công văn 787/BCĐ06, ngày 20/03/2023 về tham gia dự thảo Chỉ thị về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06; Công văn 2031/UBND-KSTT, ngày 07/04/2023 về việc triển khai phần mềm theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Công văn 2397/UBND-KSTT, ngày 19/4/2023 về việc triển khai đăng ký mô hình điểm cấp tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP; Công văn 2975/UBND-KSTT, ngày 12/05/2023 về triển khai Nghị định số 13/2023/NĐ-CP quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân; Công văn 2597/BCĐ06, ngày 15/8/2023 về việc cử cán bộ tham gia đào tạo trực tuyến MOOC; Công văn 8261/UBND-KSTT, ngày 06/11/2023 về tham mưu công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện – Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án huyện đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của cấp trên; tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ được giao, thể hiện bằng việc: Tham mưu với Huyện ủy ban hành 03 Công văn số về việc chỉ đạo, tăng cường các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Trong năm 2022 đã ban hành 03 Quyết định, 01 Kế hoạch, 02 Công văn, 02 báo cáo; năm 2023 đã ban hành 05 Quyết định; 04 Kế hoạch; 02 Thông báo; 14 Công văn; 04 Báo cáo triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và triển khai thực hiện Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện (có Phụ lục 02 kèm theo). Ngày 04/7/2023, Chủ tịch UBND huyện đã ra lời Phát động “Phong trào toàn dân tham gia đăng ký và sử dụng tài khoản Định danh điện tử mức độ 2” trên ứng dụng VNeID nhằm tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tiếp cận với các tiện ích mà tài khoản Định danh điện tử (VNeID); dịch vụ công và chuyển đổi số mang lại cho người dân, doanh nghiệp. Đã bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ đến các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Công an huyện – cơ quan thường trực

Ngay từ khi được thành lập, Công an huyện đã tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng, đồng chí Trưởng Công an huyện làm Tổ phó thường trực; Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Công văn số 01/TGVTCT06 ngày 22/4/2022 về việc hướng dẫn thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn kiện toàn Tổ công tác tại cơ sở. Theo đó, UBND của 11 xã và 02 thị trấn đã ban hành Quyết định thành lập 13/13 Tổ công tác thực hiện Đề án 06 cấp xã và 101/101 Tổ công tác cấp thôn, khu phố; đồng thời xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 thực hiện trên địa bàn cấp xã.

Trong năm 2022, lực lượng Công an huyện, Công an 13 xã, thị trấn luôn chú trọng thường xuyên tuyên truyền những tiện ích của CCCD gắn chip và tài khoản ĐDDT trên các trang mạng xã hội như: ZALO, FACEBOOK để người dân hiểu và nhận thức đầy đủ, sâu sắc về những lợi ích, hiệu quả mà ứng dụng VNeID mang lại; tính hiệu quả và linh hoạt trong giải quyết các thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến, phổ biến 07 phương thức thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính khi xóa bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú. Bên cạnh đó, Công an huyện – cơ

quan thường trực Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện đã phối hợp với Huyện đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong Tháng Thanh niên 2023 từ huyện đến cơ sở. Đồng thời, tuyên truyền 13 lượt với hơn 12.000 người dân về tiện ích của thẻ căn cước công dân gắn chip, tài khoản ĐDDT; phối hợp hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID, đăng ký và kích hoạt tài khoản ĐDDT tại các trường THPT, THCS, tại các buổi sinh hoạt, họp dân tại các thôn, khu phố...

Trong năm 2023, Công an huyện với vai trò là cơ quan thường trực Đề án 06 đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện –Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện chủ trì **04** cuộc họp; **16** lượt kiểm tra trực tiếp và làm việc với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nhằm đánh giá kết quả tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, nắm rõ lộ trình, tiến độ công việc, rà soát, nhận diện rõ những nguy cơ, “điểm nghẽn” làm chậm lộ trình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, từ đó tham mưu với đồng chí Chủ tịch UBND huyện để đôn đốc, chỉ đạo, giải quyết kịp thời. Đồng thời tham mưu triển khai các nhiệm vụ và giao chỉ tiêu cụ thể cho UBND cấp xã (*Kế hoạch số 04/KH-TCT06 ngày 28/3/2023; Kế hoạch số 40/TCT06, ngày 13/7/2023*) triển khai thực hiện các nhiệm vụ; phối hợp với các đơn vị có liên quan: Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và đào tạo, Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp, Đoàn thanh niên cộng sản HCM, Hội liên hiệp phụ nữ huyện,... trong triển khai chỉ đạo, phân công, đôn đốc, giám sát thực hiện Đề án 06. Tính đến ngày 05/12/2023, toàn huyện đã thu nhận **112.082/106.835** hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh định danh điện tử mức độ 2 chiếm tỷ lệ 104,91%. Có **81.638/106.835** tài khoản đã kích hoạt thành công trên ứng dụng VNeID, tỷ lệ **76,41%**. Số cần phải kích hoạt trước ngày 20/12/2023 là **25.197** tài khoản.

1.3. Tổ công tác thực hiện Đề án 06 cấp xã

Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện từ khi được thành lập đến nay, đã nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện; hoàn thành việc tích hợp, kết nối “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” (Hệ thống VNPT iGate) với “Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” để khai thác thông tin, dữ liệu công dân, góp phần đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ, tạo nhiều thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục hành chính; hoạt động thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 thông qua ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh để thay thế giấy tờ tùy thân của người dân bước đầu đã phát huy hiệu quả thiết thực đối với một số giao dịch hành chính, dân sự trên địa bàn. Lực lượng Công an cấp xã với vai trò thường trực hàng ngày đã tham mưu, triển khai các giải pháp thực hiện cho UBND cùng cấp nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 04/KH-TCT06, ngày 28/3/2023 về việc Thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trong năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

- Xác định Đề án 06 là Đề án trọng tâm của Chính phủ do Bộ Công an chủ trì, nội dung trọng tâm của Đề án này là rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, định danh công dân điện tử, kết nối chia sẻ dữ liệu để làm thủ tục hành chính và các thủ tục khác. Để hoàn thành nội dung trọng tâm này thì công tác tuyên truyền là khâu quan trọng để người dân hiểu, đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID), góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện các dịch vụ công trên môi trường điện tử. Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện đã ban hành 02 Kế hoạch²; 06 Công văn³ để chỉ đạo triển khai thực hiện; ra lời phát động trong toàn dân; tổ chức triển khai “Điểm tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công” tại Bộ phận tiếp nhận và trả lời kết quả huyện và Công an 13 xã, thị trấn trên địa bàn; kết quả đã tuyên truyền, hướng dẫn cho hơn 51.000 lượt người đến liên hệ, phát trên 11.000 tờ rơi,... Bên cạnh đó, đã chỉ đạo các đơn vị kết hợp thực hiện thông tin, tuyên truyền về các nội dung Đề án 06 trên Cổng thông tin điện tử Công an huyện; Đoàn thanh niên Công an huyện, UBND các xã, thị trấn; Công an các xã, thị trấn với nhiều bài viết bổ ích về những tiện ích khi người dân sử dụng ứng dụng VNeID. Chỉ đạo lực lượng Công an, Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trên địa bàn huyện đã thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, kích hoạt và sử dụng định danh điện tử (ứng dụng VNeID) cho người dân và cán bộ để tham gia giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, phục vụ công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công, UBND huyện đã giao chỉ tiêu⁴ thực hiện trên lĩnh vực dịch vụ công cho các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn; rà soát, đề xuất việc miễn hoặc giảm phí, lệ phí thực hiện TTHC đối với trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức các buổi tọa đàm về đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến và nâng cao chỉ số hài lòng, chỉ số cải cách hành chính năm 2023; tập huấn⁵ cho cán bộ công chức thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử từ phần mềm dịch vụ công liên thông trên phần mềm đăng ký hộ tịch. Ngày 03/10/2023,

² Kế hoạch số 18/KH-TCT06, ngày 18/4/2023 về kiểm tra kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 40/TCT06 ngày 13/7/2023 về triển khai tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

³ Công văn số 07/TCT06 ngày 12/4/2023 v/v thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thu nhận CCCD, ĐDDT; làm sạch dữ liệu dân cư; Đề án 06/CP trên địa bàn huyện; Công văn số 17/TCT06 ngày 18/4/2023 v/v thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thu nhận CCCD, ĐDDT; làm sạch dữ liệu dân cư; Đề án 06/CP trên địa bàn huyện; Công văn số 36/TCT06 ngày 04/7/2023 v/v tăng cường công tác cấp, sử dụng “tài khoản ĐDDT mức độ 2” trên địa bàn huyện; Công văn số 42/TCT06 ngày 26/7/2023 v/v triển khai mô hình “Điểm tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản ĐDDT, thực hiện DVC trực tuyến”; Công văn số 62/TCT06, ngày 07/11/2023 thực hiện Đề án 06 huyện về tiếp tục tăng cường tỷ lệ đăng ký, kích hoạt sử dụng tài khoản Định danh điện tử mức độ 2 trên địa bàn huyện. Công văn số 71/TCT06, ngày 05/12/2023 về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp hoàn thành tỷ lệ kích hoạt tài khoản ĐDDT (VNeID) trên địa bàn huyện (lần 2).

⁴ Quyết định số 3692/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu thực hiện trên lĩnh vực dịch vụ công năm 2023.

⁵ Kế hoạch số 88/KH-UBND, ngày 26/7/2023 của UBND huyện về tập huấn, hướng dẫn thực hiện trên lĩnh vực dịch vụ công.

UBND huyện đã công khai Danh mục 121⁶ thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Danh mục 164 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi thực hiện của cấp huyện trên địa bàn huyện Tuy Phước. Trong quý 3/2023 đã tích hợp với phần mềm Dịch vụ công liên thông để phục vụ thực hiện dịch vụ công đối với 02 thủ tục: Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí trên địa bàn huyện.

3. Về hoàn thiện thể chế

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các đơn vị liên quan thường xuyên rà soát kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư; đã ban hành các văn bản triển khai thi hành Luật cư trú 2020; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ; tuyên truyền sử dụng 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ Tạm trú khi giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; Triển khai nhập dữ liệu hộ tịch trên nền Cơ sở liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định; Tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin người lao động phục vụ công tác quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú 2020, đồng thời thực hiện nghiêm túc không yêu cầu công dân xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ Tạm trú và nộp thành phần hồ sơ là CCCD hoặc CMND khi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính. Văn phòng UBND huyện đã tham mưu triển khai Công văn 213/UBND-VP, ngày 03/3/2023 thực hiện khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đáp ứng mục tiêu “Không yêu cầu người dân xuất trình giấy xác nhận thông tin nơi cư trú và các giấy tờ liên quan khác đối với các trường hợp thông tin công dân đã khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”. Để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện 07 phương thức sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn huyện, Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-TCT06 ngày 20/02/2023 về kiểm tra, khảo sát việc sử dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công. Qua kiểm tra, 13 đơn vị được kiểm tra đều thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện liên quan việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Đoàn kiểm tra nhận thấy hiện nay việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ

⁶ Thông báo số 227/TB-UBND, ngày 03/10/2023 của UBND huyện về công khai Danh mục TTHC.

thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thay thế các giấy tờ liên quan thông tin công dân hết sức thuận lợi, chưa phát hiện trường hợp khó khăn của thủ tục hành chính cần phải yêu cầu người dân nộp giấy Xác nhận thông tin cư trú.

4. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

4.1. Về pháp lý thực hiện:

- Về kết quả số hóa hồ sơ: đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ đạt 46,9%; số hóa kết quả đạt 92%; tỷ lệ sử dụng lại kết quả số hóa đạt 10,02%.

- Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa.

- Về kết quả thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023: được thực hiện theo Công văn số 129/UBND-VP, ngày 09/02/2023 của UBND huyện. Kết quả đã thực hiện công tác rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa theo chỉ đạo của Văn phòng UBND tỉnh.

- Đã quán triệt, chỉ đạo cụ thể các cơ quan, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn, thực hiện theo Công văn số 213/UBND-VP, ngày 03/03/2023 và Công văn số 59/UBND-NC, ngày 18/01/2023 của UBND huyện. Kết quả 100% cán bộ, công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả lời kết quả huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả lời kết quả cấp xã đã thực hiện nghiêm túc 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay cho Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú. Qua công tác kiểm tra, chưa phát hiện CBCC nào vi phạm. 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng DVC trực tuyến khi giải quyết các TTHC.

4.2. Về dịch vụ công

- Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 05/12/2023: Đã tiếp nhận 15.051 hồ sơ; giải quyết 15.051 hồ sơ (mức độ 2: 41 hồ sơ; mức độ 3: 168 hồ sơ; mức độ 4: 110 hồ sơ); trễ hạn: 31 hồ sơ; đã hủy: 76 hồ sơ; trước hạn 99,67%; đúng hạn 0,12%; trễ hạn 0,21%. Đã thực hiện xác thực định danh điện tử (Phục vụ Đề án 06) với 38.230/42.801 trường hợp, đạt 89,32%. Điểm đánh giá mức độ hài lòng 17,8/18 điểm; tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh kiến nghị 96%; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận giải quyết TTHC 92,74%.

- Nhìn chung, công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo mô hình Một cửa điện tử trên địa bàn huyện đã đi vào nề nếp, quy trình xử lý hồ sơ, hướng dẫn người dân thực hiện nộp thủ tục hành chính được thực hiện công khai với tinh thần phục vụ, tránh phiền hà cho công dân và tổ chức, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Tuy nhiên, việc thực hiện các tiêu chí Dịch vụ công trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa thành phần hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa còn đạt rất thấp vì những **tồn tại, hạn chế** nhất định, đó là:

(1) Tỷ lệ hồ sơ phát sinh nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (một phần, toàn trình) còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, chưa thuận lợi cho việc nộp hồ sơ trực tuyến. Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa hàng ngày phải tiếp nhận rất nhiều hồ sơ của công dân (nhất là trên lĩnh vực đất đai) nên áp lực công việc lớn, vừa tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý vừa thực hiện số hóa, trả kết quả số hóa... nên còn hạn chế về thời gian để hướng dẫn, khuyến khích cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến,...

(2) Số lượng hồ sơ lĩnh vực đất đai của huyện rất lớn, chiếm **82,24%** hồ sơ phát sinh tại Bộ phận Một cửa huyện (10.493/12.915 hồ sơ) nhưng lại không đủ điều kiện nộp hồ sơ trực tuyến (*chỉ có Thủ tục “Đăng ký biến động do thay đổi thông tin về người được cấp GCN.. UBND tỉnh mới công bố bổ sung Danh mục TTHC tăng số TTHC trên lĩnh vực đất đai cho phép nộp bằng hình thức trực tuyến vào ngày 23/9/2023*). Ngoài ra, do thời gian đầu, các hồ sơ trên lĩnh vực Đất đai do Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện tiếp nhận không thực hiện nghiêm việc “số hóa TPHS”, hướng dẫn nộp “hồ sơ trực tuyến” và “thanh toán phí, lệ phí trực tuyến” nên đạt kết quả rất thấp.

(3) Trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện chưa cao, người dân vẫn còn tâm lý muốn nộp hồ sơ ở Bộ phận Một cửa và nhận kết quả trực tiếp. Việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công còn phức tạp, hệ thống đòi hỏi công dân phải có sim (thuê bao) điện thoại chính chủ để tạo tài khoản và thông tin nhập phải đúng với thông tin trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Các thao tác đăng ký hồ sơ trên Cổng dịch vụ công đòi hỏi phải qua nhiều bước, thực hiện nhiều lần mới thành công, quy trình thực hiện phức tạp như: gửi tài liệu đính kèm bằng file .pdf, mỗi mục là đính kèm 1 file theo quy định,...khiến người dân khó thao tác thực hiện. Việc truy cập cùng một lúc vào hệ thống làm cho đường truyền CSDLQG về DC thường xuyên bị quá tải, ảnh hưởng đến quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ dịch vụ công chậm (*đường truyền mất kết nối; đăng nhập hệ thống chậm; tiếp nhận, xử lý hồ sơ thì hệ thống báo lỗi,...*) gây mất thời gian làm ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

* **Giải pháp thời gian tới:** Tiếp tục nâng cấp chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm các cổng dịch vụ công trực tuyến được vận hành trơn tru với giao thức đơn giản, dễ hiểu; đào tạo đội ngũ cán bộ hành chính có kiến thức về internet, có trách nhiệm trong tiếp nhận và giải quyết các thủ tục cho

người dân. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, làm thay đổi nhận thức của người dân và doanh nghiệp. Giúp xóa nhòa khoảng cách địa lý, mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ, mang lại một loạt những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống. Người dân có thể sống khỏe mạnh hơn nhờ các hình thức chăm sóc y tế kịp thời, vui vẻ hơn với các hình thức giải trí đa dạng và an toàn hơn.

4.3. Đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công thực hiện Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

a) *Đối với 25 dịch vụ công theo Đề án 06* : Đã kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia: 16/25 dịch vụ công.

- Số lượng thủ tục hành chính đã cung cấp trên cổng dịch vụ công: Tính đến thời điểm báo cáo, huyện đang thực hiện công khai tổng cộng 436 thủ tục, trong đó:

+ Cấp huyện: 291 thủ tục (toàn trình:121; một phần:164 thủ tục, 06 thủ tục còn lại)

+ Cấp xã: 145 thủ tục (toàn trình: 54 thủ tục, một phần: 57 thủ tục, 34 thủ tục còn lại)

+ Thủ tục liên thông: 17 thủ tục.

- Qua theo dõi đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện chưa có phản ánh, kiến nghị nào liên quan việc CBCCVV gây phiền hà, yêu cầu công dân xuất trình giấy xác nhận thông tin nơi cư trú và giấy tờ liên quan khác đối với các trường hợp thông tin công dân đã khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi đến liên hệ nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) *Đối với 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2023*: Đã kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia: 03/28 dịch vụ công.

c) *Về nguồn nhân lực*

- Nhân sự tại Bộ phận Một cửa huyện gồm: 01 Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện là Trưởng Bộ phận và 06 công chức, viên chức, gồm: 02 chuyên viên Văn phòng chuyên trách, 01 chuyên viên Phòng Tư pháp, 02 chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và 01 chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường; cấp xã, thị trấn đã củng cố, kiện toàn Bộ phận Một cửa theo đúng quy định, Trưởng Bộ phận là Chủ tịch UBND cấp xã và các thành viên là công chức các bộ phận chuyên môn. Nhìn chung, nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã đều đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp.

- Công an huyện, công an cấp xã đã bố trí cán bộ đảm bảo việc thực hiện các dịch vụ công tại các đơn vị, đa số bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của lực lượng quản lý hành chính, PCCC&CNCH, đăng ký giao thông đường bộ.

- Nhân sự bố trí thực hiện Đề án 06 đã được tập huấn lớp đào tạo trực tuyến MOOC do Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội giảng dạy từ 18/9/2023 đến ngày 20/9/2023.

d) Về đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in:

(1) Về hạ tầng Internet, đường truyền phục vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân trên địa bàn huyện cơ bản được đảm bảo yêu cầu⁷. Hiện tại mỗi cơ quan, đơn vị đã lắp đường Internet riêng biệt, gồm: 01 đường truyền phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa với tốc độ 200Mbps; 01 đường truyền phục vụ người dân đến thực hiện thủ tục hành chính với tốc độ 200Mbps và trang bị các thiết bị phát wifi hỗ trợ công dân thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử.

(2) Trang thiết bị phục vụ công tác nghiệp vụ; thực hiện giải quyết TTHC tại huyện cơ bản đảm bảo yêu cầu. Trong năm 2023, UBND huyện đã trang bị bổ sung mới cho Bộ phận Một cửa huyện 01 máy lấy số thứ tự tự động, 04 máy đánh giá mức độ hài lòng và cấp cho mỗi xã, thị trấn 01 máy tra cứu TTHC, 02 máy scan, 02 máy in hai mặt, 04 bộ máy tính, 01 máy lấy số thứ tự tự động, 04 máy đánh giá mức độ hài lòng, 03 camera theo dõi và 01 tivi 32 in... để phục vụ cải cách hành chính.

(3) Công an huyện với các thiết bị máy tính trang bị thuộc Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thời gian sử dụng dài, liên tục, hiện đã xuống cấp. Công an cấp xã chưa có trụ sở độc lập, gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí trang thiết bị, phương tiện, đầu nối đường truyền dữ liệu. Trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng các phần mềm nghiệp vụ trên hệ thống CSDLQG, cán bộ được giao nhiệm vụ theo phân quyền tuyệt đối không chia sẻ, phát tán bộ phần mềm bảo mật BMVPN2, ký số và xác thực VGCA Sign Service, Driver eToken dưới mọi hình thức; Máy tính và các trang thiết bị ngoại vi phục vụ cho dự án CSDLQG về DC và CCCD không được truy cập và trao đổi thông tin với máy tính và hệ thống khác mà không được C06, H04 hướng dẫn, cho phép.

5. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án

UBND huyện đã bố trí kinh phí phục vụ triển khai thực hiện Đề án cho việc mua sắm mới máy scan tài liệu, hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Tuy Phước: 110.900.000 đồng từ nguồn kinh phí mua sắm tài sản tại huyện đã UBND huyện bố trí tại Quyết định số 8699/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện; Huyện Đoàn: 283.430.000VNĐ; Công an huyện: 122.440.000VNĐ; UBND 13 xã, thị trấn: 667.650.000 VNĐ; mua sắm trang thiết bị phục vụ số hóa dữ liệu hộ tịch cho UBND các xã, thị trấn: 237.250.000 đồng từ nguồn cải cách hành chính, công nghệ số, chuyển đổi số bố trí tại Quyết định số 8699/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện.

⁷ Quyết định số 67/2020/QĐ-UBND, ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy chế, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh; Công văn số 6366/UBND-KSTT ngày 03/3/2023 về việc khắc phục tồn tại, hạn chế về điều kiện hạ tầng CNTT cơ bản cấp huyện, cấp xã; Công văn số 1118/STTTT-CNTT&BCVT ngày 15/9/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về việc hướng dẫn các yêu cầu đối với hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

- Việc triển khai Đề án 06 được Chính phủ, các Bộ, ngành, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao và có những chỉ đạo kịp thời trong từng thời điểm đối với những nhiệm vụ chậm tiến độ được giao.

- Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện đã kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Công an huyện (cơ quan thường trực) luôn làm tốt công tác tham mưu, bám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, nắm rõ lộ trình, tiến độ công việc, rà soát, nhận diện rõ những nguy cơ, “điểm nghẽn” làm chậm lộ trình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, từ đó tham mưu với đồng chí Chủ tịch UBND huyện để đôn đốc, chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp

- Về quyết tâm chính trị: trong thực hiện Đề án 06, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cấp xã, thị trấn chưa nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của kết quả thực hiện Đề án 06 sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính thực chất để phục vụ người dân, doanh nghiệp và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà trong thời gian tới. Cụ thể: chưa xác định rõ các nội dung nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung nguồn lực để thực hiện hiệu quả; chưa phân công trách nhiệm, nhiệm vụ, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng tổ công tác; chưa huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cấp xã, thể hiện ở việc Tổ công tác cấp thôn đã thành lập, nhưng không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả, chủ yếu giao phó cho lực lượng Công an và đoàn viên thanh niên là chính.

- Trình độ công nghệ thông tin của một số cán bộ thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công còn hạn chế, đặc biệt là ở cấp xã, làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện; các Tổ công tác thực hiện Đề án 06 cấp thôn tuy đã được thành lập, nhưng hoạt động chưa hiệu quả.

- Đời sống đại bộ phận Nhân dân trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, chủ yếu làm nông. Hiện có 3.255 hộ nghèo, cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,79%; có hơn 26.000 người cao tuổi, chiếm 14,3% dân số. Phần lớn người dân chưa am hiểu về công nghệ thông tin và chưa sử dụng thành thạo thiết bị Smartphone, máy vi tính, mạng internet để đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Người dân lâu nay vẫn có tâm lý khi cần giải quyết công việc gì thì người dân sẽ trực tiếp đến cơ quan đó để yêu cầu giải quyết.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn hoạt động của các Tổ công tác thực hiện Đề án cấp xã nhận thấy, cốt lõi chính là quyết tâm chính trị, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cấp xã, thị trấn phải nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của kết quả mà Đề án 06 mang lại đó là: sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính Đề án 06/CP. Qua đó huy động được sức

manh của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, với vai trò nòng cốt của lực lượng Công an địa phương, tham gia triển khai thực hiện. Tạo chuyển biến tích cực từ nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP.

Quá trình triển khai Đề án phải bám sát và tranh thủ tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo địa phương; sự hướng dẫn, phối hợp của lực lượng Công an. Đặc biệt là việc xác định, định hướng các nhiệm vụ trọng tâm; hỗ trợ về các điều kiện, giải pháp thực hiện trên từng mặt công tác. Căn cứ tình hình thực tế của từng ban, ngành, địa phương đề chủ động tham mưu Huyện ủy, UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo, quy định cụ thể nhiệm vụ, gắn trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền cơ sở trong công tác, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Tổ công tác, Tổ giúp việc Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp, Tổ tuyên truyền, Tổ công nghệ số cộng đồng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Mặt khác, chính quyền địa phương phải xác định được đặc điểm dân cư, trình độ nhận thức của người dân theo từng khu vực, từ đó xây dựng Phương án phù hợp với từng đối tượng đảm bảo người dân có thể tiếp thu, hiểu biết được quyền và nghĩa vụ của mình và tự nguyện hợp tác trong việc thực hiện Đề án.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình về các nội dung của Đề án 06 trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện để tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, Nhân dân đảm bảo công tác triển khai thực hiện Đề án 06 đồng bộ, hiệu quả.

2. Rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, nhất là nguồn nhân lực cấp xã và nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp nhận, quản lý, vận hành hệ thống. Trên cơ sở đó tổ chức đào tạo, tập huấn phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, chú trọng đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý số cho người đứng đầu, cán bộ chuyên trách, đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực cho cán bộ vận hành.

3. Đẩy mạnh việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong đó tập trung triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 để phục vụ người dân và doanh nghiệp; phối hợp triển khai tích hợp các giấy tờ công dân để sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế, Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe... tạo thuận lợi cho người dân trong các giao dịch.

4. Lực lượng Công an từ huyện đến xã tiếp tục thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư, xác định đây là công tác thường xuyên, liên tục, đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

5. Tăng cường tổ chức tuyên truyền sâu rộng để các tổ chức, cá nhân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06; tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, ngân hàng để chuẩn hóa các thuê bao, cấp miễn phí tài khoản ngân hàng, thuê bao di động cho người dân.

Trên đây là báo cáo sơ kết 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Tuy Phước. Kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phòng PC06-Công an tỉnh) theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- BCĐ thực hiện Đề án 06 tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06);
- CT, các PCT UBND huyện ;
- TCT thực hiện Đề án 06 huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP ; CVVP K4;
- Lưu: VT, CA huyện.

**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Huỳnh Nam**